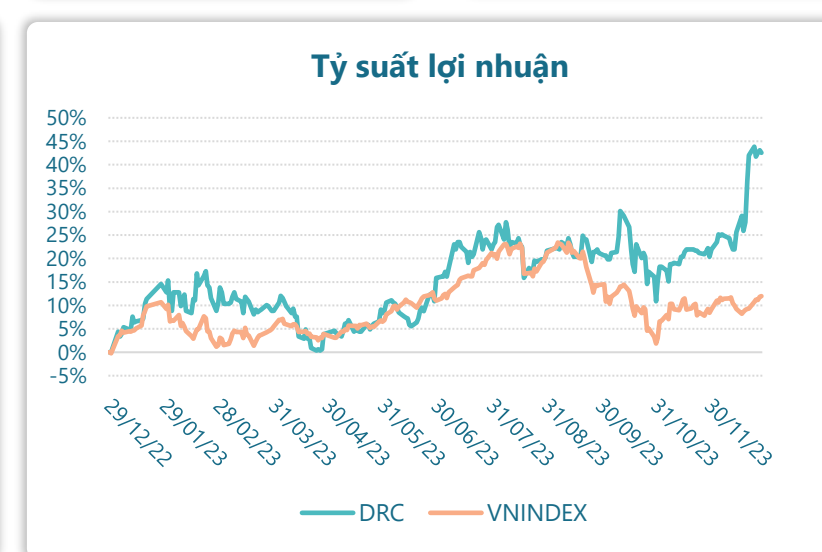
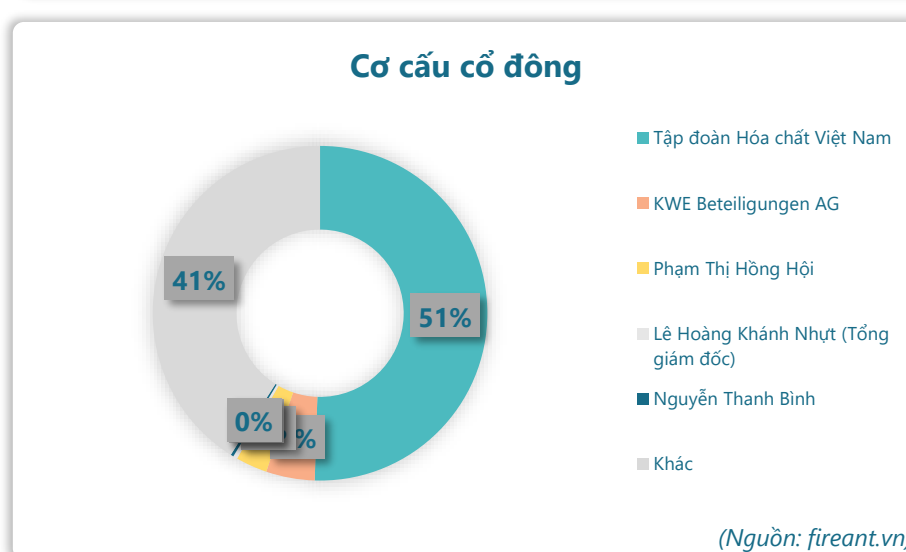
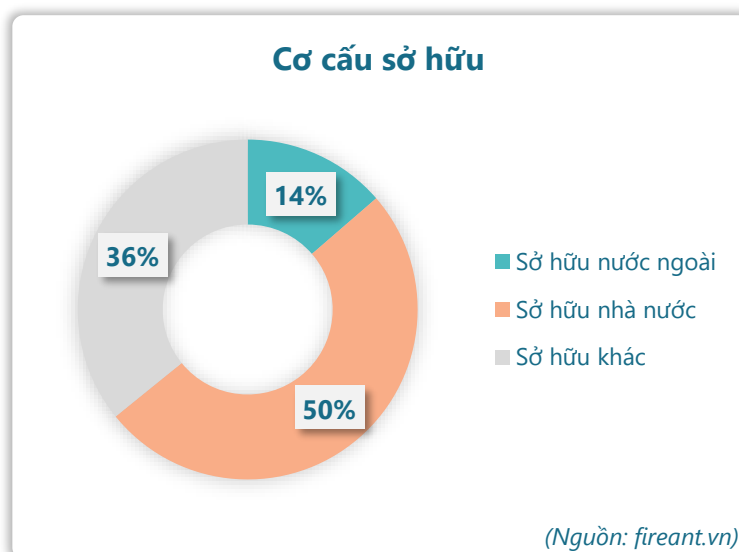
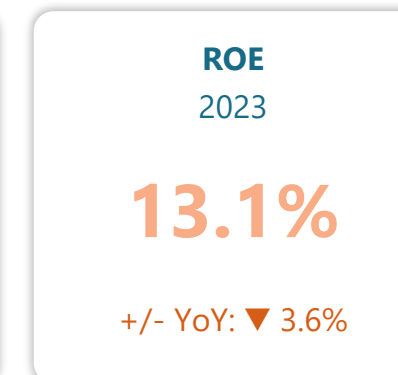
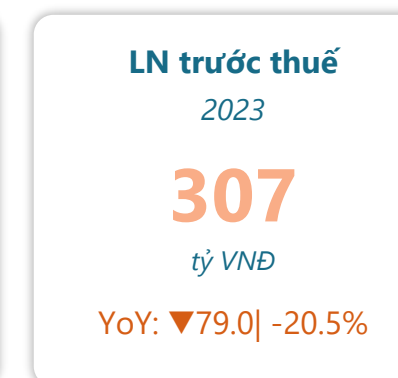
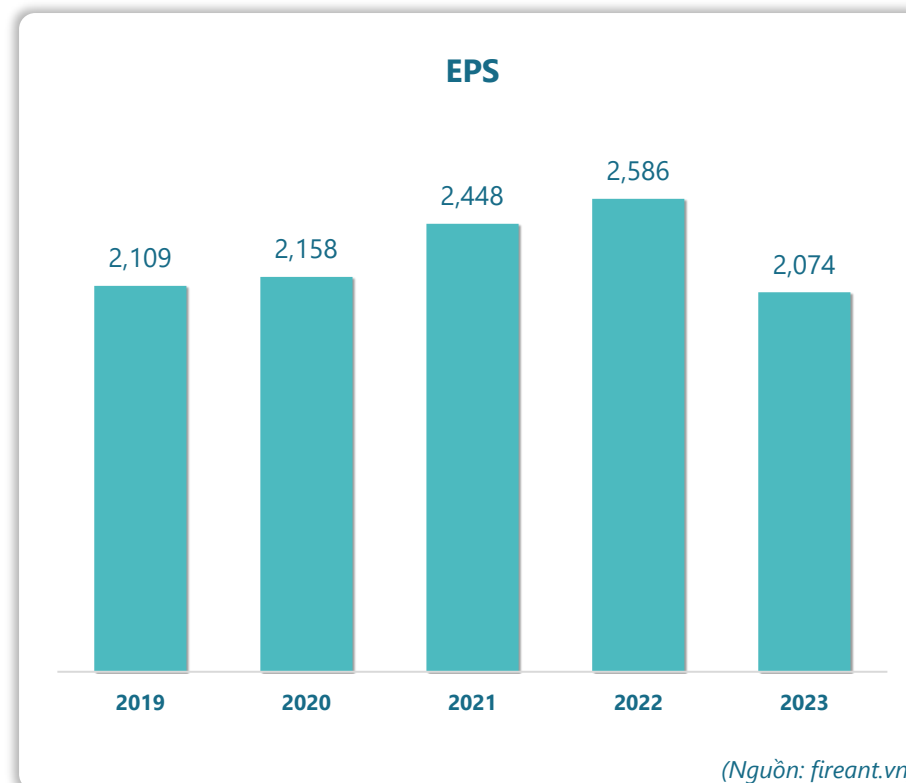
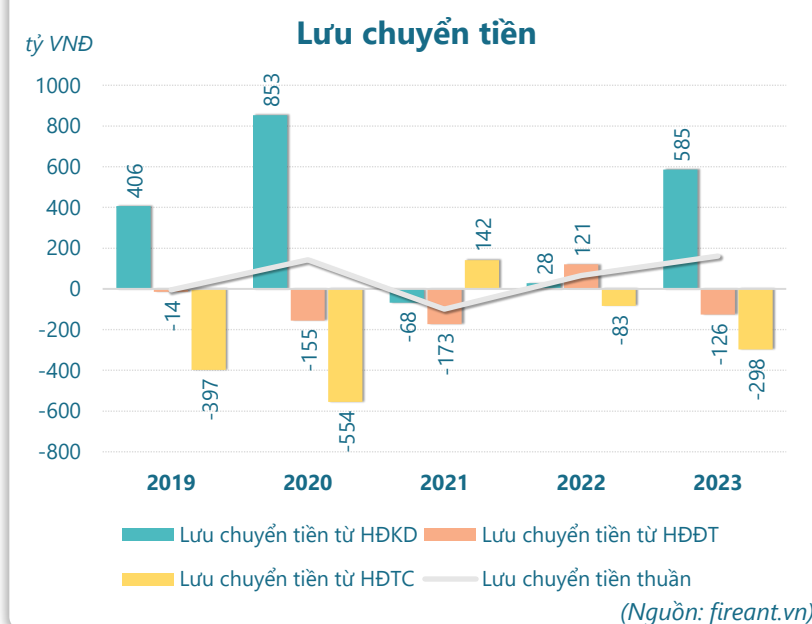
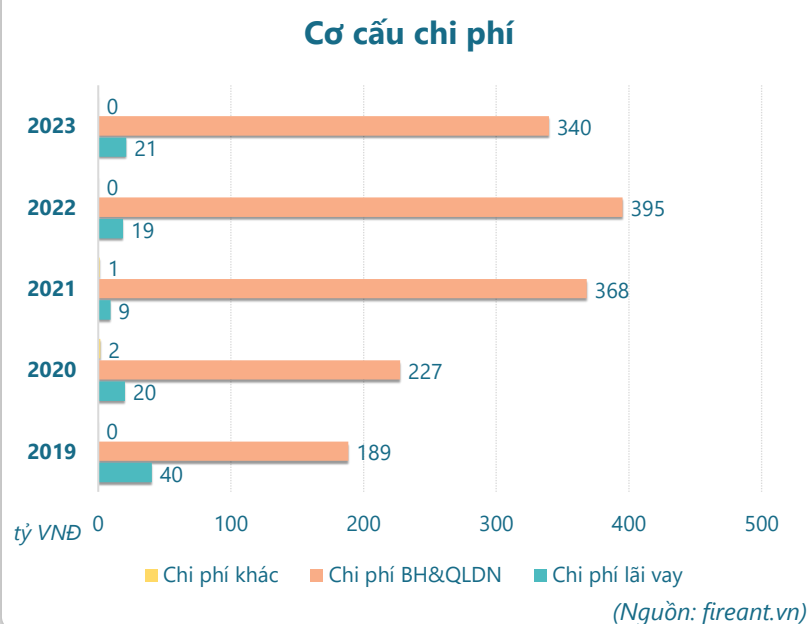
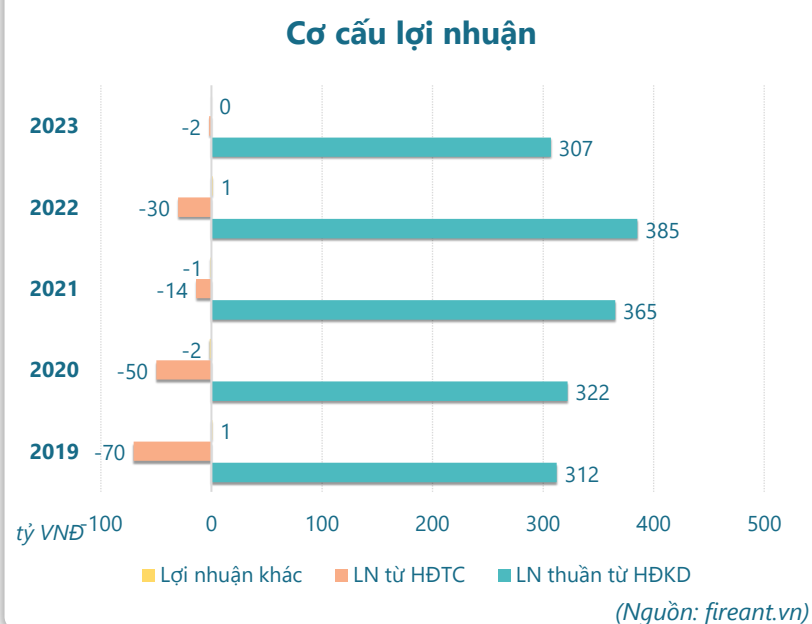
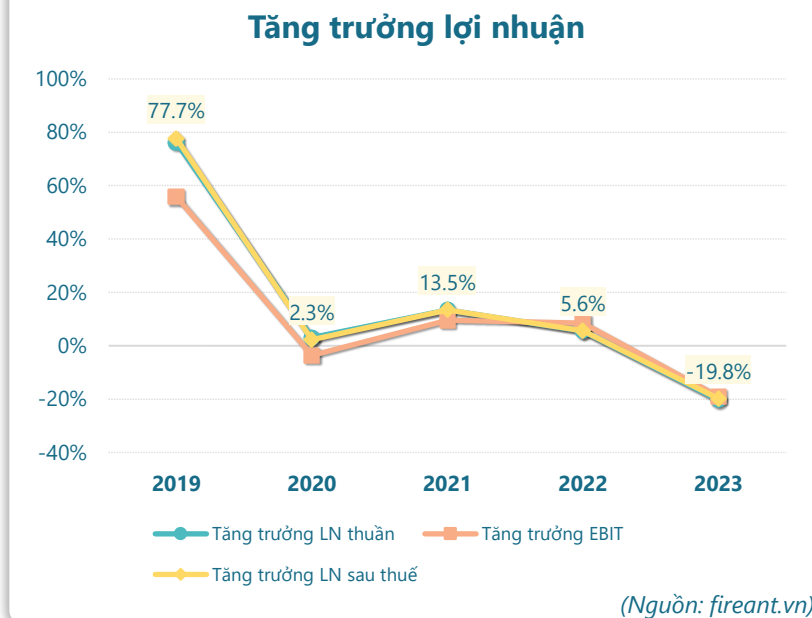
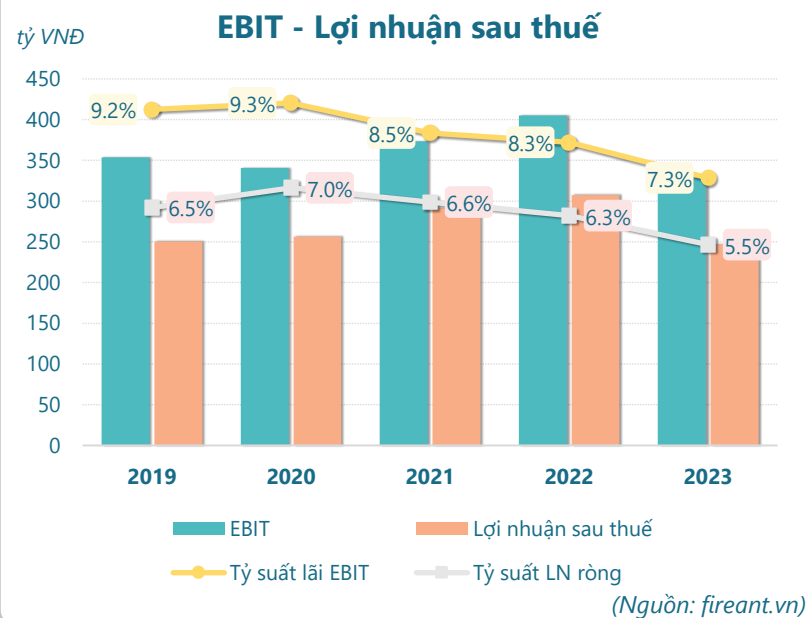
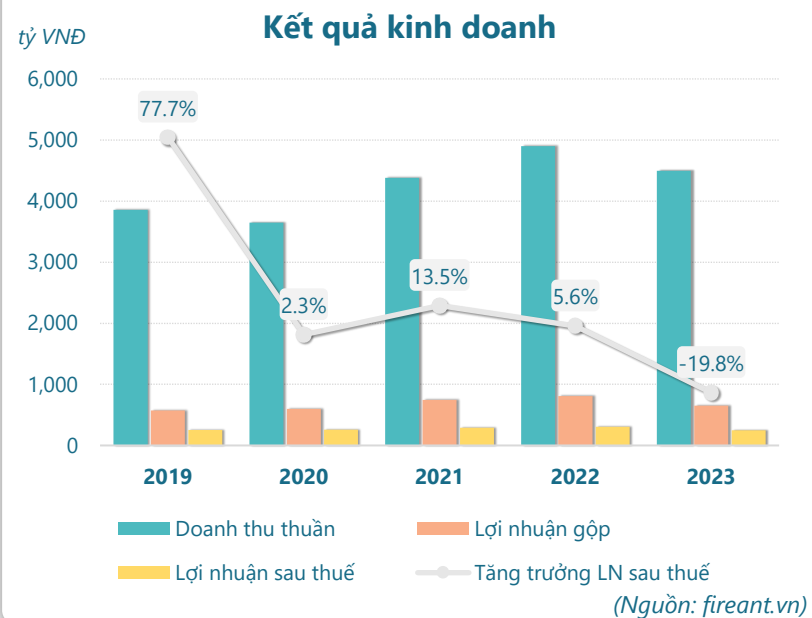


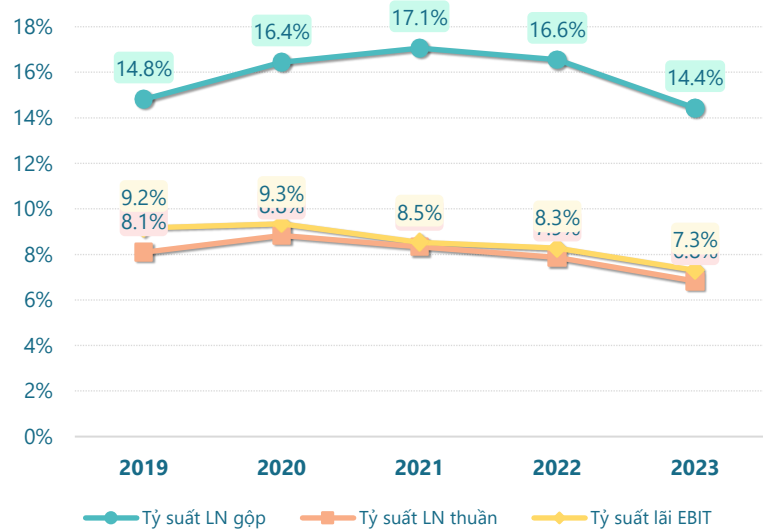
Ngày <b>29/12/2023</b>	<b>26,500 VNĐ</b>		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	<b>15.4%</b>	<b>18.9%</b>	<b>22.7%</b>

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	18,593 - 26,745
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,148
Số lượng CPLH (CP)	118,792,605
KLGD BQ 20 phiên (CP)	700,270
Sở hữu nước ngoài	13.7%
Beta	0.78
EPS	2,085
P/E	12.7



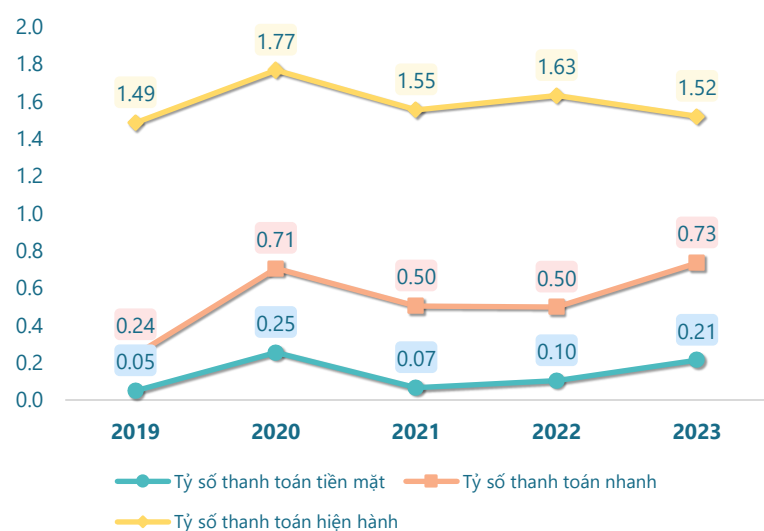


### Tỷ suất lợi nhuận



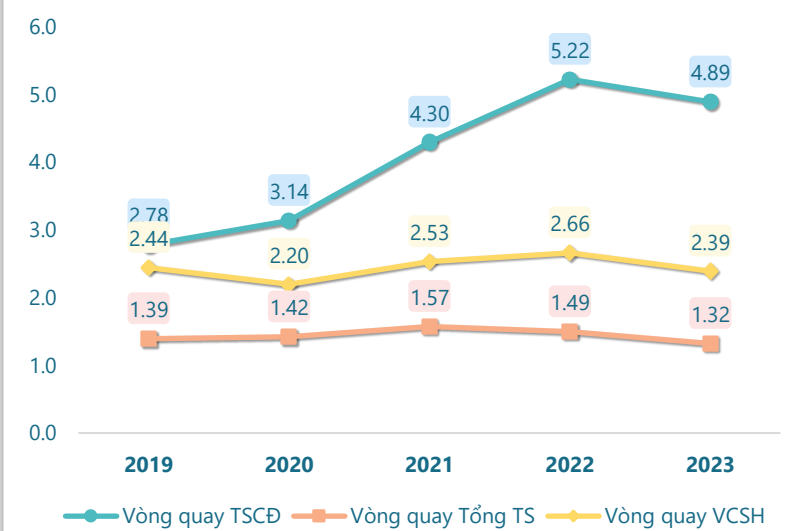
(Nguồn: fireant.vn)

### Chỉ số thanh khoản



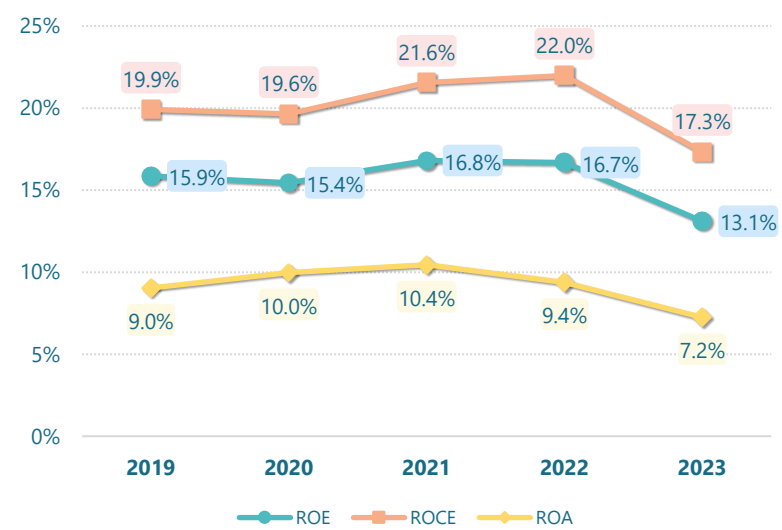
(Nguồn: fireant.vn)

### Vòng quay tài sản



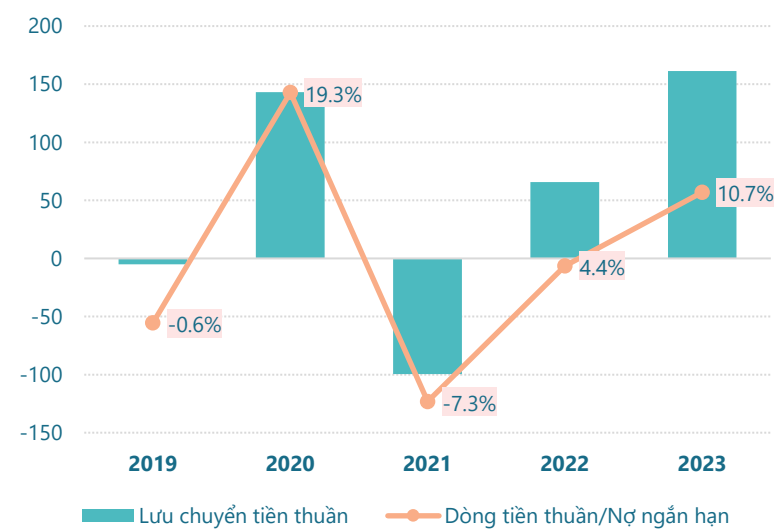
(Nguồn: fireant.vn)

### Tỷ suất sinh lợi



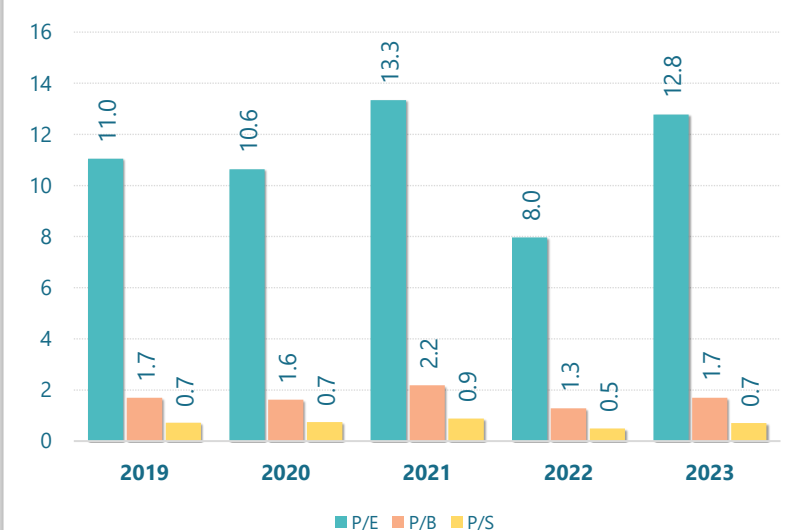
(Nguồn: fireant.vn)

### Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

### Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)